

Số -KH/ĐU

Bình Tân, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Tân ban hành Kế hoạch hành động chiến lược thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, với những nội dung cơ bản sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW: Bảo đảm toàn đảng bộ và hệ thống chính trị ở địa phương nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển của xã, tỉnh và quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 2/6/2025 và Kế hoạch số 2-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội thành các mục tiêu, quy hoạch, chiến lược, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao: Giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã có nhận thức đúng đắn, tạo sự đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở các tầng lớp nhân dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Phát huy tiềm năng, lợi thế và nguồn lực tổng hợp sau sáp nhập; kế thừa và nâng cao các kết quả đạt được của 3 xã trước đây, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.

4. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo: Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số ... phù hợp với thực tiễn tại xã Bình Tân.

5. Tạo cơ sở để chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm cụ thể trong toàn hệ thống chính trị và chính quyền địa phương; đồng thời làm căn cứ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát huy các kết quả, kinh nghiệm. Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Kế hoạch hành động cần kế thừa có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

2. Xác định đúng phương thức, không hình thức, không dàn trải: Xác định thể chế, cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu, phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của xã Bình Tân trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

3. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, mang tính chiến lược theo từng giai đoạn. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của xã nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách, vừa có tầm nhìn dài hạn; cần gắn Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã với Chiến lược dài hạn, bảo đảm tính đồng bộ, phát triển bứt phá, toàn diện, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương. Cụ thể hóa mục

tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý, năm, giai đoạn); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của tỉnh. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

4. Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị: Huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện.

5. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời: Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát của cấp ủy, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể; coi trọng vai trò giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; báo cáo Ban Chỉ đạo kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và kết quả tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ; phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; can thiệp bằng các chính sách (trong thẩm quyền) để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

6. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng ban, ngành, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội: Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

8. Tập trung, quyết liệt, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi, đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo: Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất; mọi giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao; không dàn trải, hình thức và theo phong trào. Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs), phân công trách nhiệm, xác định thời hạn thực hiện. Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của xã Bình

Tân; khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Bình Tân.

- Nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của kinh tế xã thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực có thế mạnh của địa phương.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Kết hợp giữa công nghệ số, tăng trưởng xanh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể *(Chi tiết tại phụ lục I)*

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cấp xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ban Chỉ đạo có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung; điều phối hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong toàn xã.

Văn phòng Đảng ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

Thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo gồm lãnh đạo, chuyên viên các phòng ban chuyên môn, các đơn vị liên quan bảo đảm theo mô hình tổ giúp việc của ban chỉ đạo xã. Xây dựng Quy chế hoạt động của Tổ Giúp việc; phân công nhiệm vụ rõ

ràng cho từng thành viên. Tổ chức họp giao ban định kỳ hàng quý để kiểm tra tiến độ triển khai và tham mưu điều chỉnh kế hoạch thực hiện.

1.2. Ban hành kế hoạch tổng thể và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết

Xây dựng Kế hoạch trong giai đoạn 2025 - 2030 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Phân công rõ trách nhiệm, vai trò của từng ban ngành, đoàn thể, cơ quan đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí. Định kỳ hằng năm rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn.

1.3. Lồng ghép nội dung Nghị quyết vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch của xã, kế hoạch 5 năm và hằng năm

Bảo đảm tích hợp đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030, các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã trong các năm tiếp theo.

1.4. Thiết lập cơ chế phối hợp

Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Nghị quyết. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ và sản phẩm đầu ra. Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát định kỳ; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Nâng cao nhận thức, phổ biến và tuyên truyền Nghị quyết

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan

Triển khai đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, từ cấp xã đến cơ sở, về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết. Lồng ghép nội dung Nghị quyết vào các hội nghị, lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức hội nghị chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn khoa học, thi trắc nghiệm trực tuyến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung triển khai sâu rộng công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các cơ quan, đơn vị và các thôn tổ chức thực hiện nghiêm túc hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát về các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết tới từng cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân

Xây dựng các video clip, infographic, tài liệu truyền thông trực quan phục vụ công tác tuyên truyền. Phát hành thông qua nhiều kênh: mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, các buổi sinh hoạt tại các thôn.

2.3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền đa phương tiện, đa cấp; Cổng thông tin điện tử xã đề đồng loạt phổ biến chủ trương, chính sách và lợi ích thiết thực của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tuyên truyền tôn vinh và khen thưởng kịp thời biểu dương các cá nhân, tập thể có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phát minh tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh trong cộng đồng.

2.4. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cho các nhóm các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

Xây dựng lộ trình ứng dụng nền tảng số, công nghệ số, hình thành công dân số, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh; phấn đấu đến năm 2027, mỗi người dân có đầy đủ các yếu tố để trở thành công dân số. Xây dựng, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng cho cán bộ và người dân xã Bình Tân; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Bình Tân thân thiện, văn minh.

Trang bị kiến thức, kỹ năng để người dân tham gia an toàn trên môi trường số, nhất là cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hoá số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi số.

2.5. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết

Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, các phòng ban chuyên môn chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về kết quả tổ chức học tập, tuyên truyền Nghị quyết trong đơn vị mình. Đưa kết quả phổ biến, quán triệt Nghị quyết vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Triển khai Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách và đảm bảo nguồn lực

Đổi mới cơ chế chính sách quản lý tài chính và thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa tối đa thủ tục giao vốn cho các đề tài, nhiệm vụ khoa học. Cải cách phương thức quản lý nghiên cứu, xây dựng khung đánh giá phân loại nhiệm vụ khoa học theo tính chất, quy mô; áp dụng cơ chế đặt hàng, đấu thầu và giao quyền tự chủ cho tổ chức, cá nhân chủ trì nghiên cứu.

Xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế - đất đai, các quy định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm giá đất, hỗ trợ tín dụng lãi suất thấp cho doanh nghiệp công nghệ số, startup khoa học - công nghệ.

Tăng cường huy động nguồn lực từ xã hội hóa, tài trợ từ doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ để làm giàu nguồn lực quỹ. Thí điểm cơ chế tài chính linh hoạt trong hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo theo mô hình “đặt hàng - đối ứng - đồng tài trợ”.

Cắt giảm thủ tục không cần thiết, công khai, minh bạch quy trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đầu tư công nghệ. Ứng dụng công nghệ số vào quản lý hồ sơ hỗ trợ, kết nối dữ liệu giữa các đơn vị có liên quan. Hỗ trợ trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục xin tài trợ, xin ưu đãi, đăng ký đề tài, dự án...

4. Thúc đẩy phong trào sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Tổ chức các phong trào thi đua sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị và xã hội

Phát động phong trào thi đua học tập và ứng dụng công nghệ trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và trường học. Triển khai các chương trình: “Công dân số” nhằm khuyến khích người dân sử dụng các công cụ số trong cuộc sống và công việc; “Đổi mới sáng tạo trong công việc” nhằm kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động áp dụng công nghệ để cải tiến quy trình, nâng cao hiệu suất làm việc; “Doanh nghiệp tiên phong chuyển đổi số” nhằm khen thưởng các doanh nghiệp đi đầu trong ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng trưởng kinh tế số.

Mỗi đảng viên thực hiện đăng ký nêu gương có nội dung về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các thôn thi đua trở thành mô hình điển hình về chuyển đổi số trong quản lý cộng đồng.

Lồng ghép các nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào các phong trào thi đua yêu nước, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Xây dựng cơ chế biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.2. Khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân

Giao quyền chủ động triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo trong phạm vi chuyên môn cho người đứng đầu các phòng ban chuyên môn và các đơn vị liên quan. Hỗ trợ kết nối ý tưởng sáng tạo giữa cá nhân, nhóm nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức tài chính, đầu tư.

4.3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức tuyển chọn và hỗ trợ các mô hình tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và đời sống. Hằng năm tổ chức tổng kết, bình chọn các mô hình sáng tạo tiêu biểu để tuyên truyền, phổ biến nhân rộng. Xây dựng thư viện số về các mô hình, sáng kiến điển hình trên Cổng thông tin điện tử của xã.

5. Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét phủ sóng mạng di động 5G trên địa bàn toàn xã; Nâng cấp hệ thống cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, bảo đảm kết nối an toàn, ổn định tại các thôn.

Tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng dữ liệu để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu trong môi trường số hóa toàn diện.

Kết nối cơ sở dữ liệu của xã với các cơ sở dữ liệu ngành của tỉnh và trung ương. Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu lớn trong toàn bộ hệ thống chính trị, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu như nông nghiệp, giao thông, môi trường, an ninh trật tự.

6. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

6.1. Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Khảo sát và lập danh mục nhân lực ưu tiên cho nông nghiệp thông minh, du lịch - logistics biên mậu, bảo tồn đa dạng sinh học, công nghệ và một số lĩnh vực trọng tâm của xã; làm cơ sở xây dựng chương trình đào tạo và chính sách đãi ngộ riêng.

Tổ chức đánh giá và cải tiến chương trình định kỳ, thiết lập KPI về số cán bộ qua đào tạo, số dự án nghiên cứu khoa học triển khai, tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng giải pháp số; đánh giá 6 tháng/lần để điều chỉnh nội dung, phương pháp đào tạo cho phù hợp thực tiễn.

6.2. Chiến lược bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

Tham gia các chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số cho lãnh đạo các cấp, tổ chức các lớp tập huấn định kỳ nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật số.

Tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản lý dữ liệu, quản trị số và an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức.

6.3. Trang bị kỹ năng số cho người lao động

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn và trung hạn về kỹ năng số cho công nhân, nông dân và nhân viên các doanh nghiệp. Các chương trình đào tạo thực hành tại các cơ sở công nghiệp và doanh nghiệp giúp người lao động tiếp cận trực tiếp với công nghệ mới, nâng cao năng lực trong công việc.

7. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số

7.1. Chiến lược 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số của xã và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Tổ chức rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể theo hướng đơn giản, minh bạch, kết hợp số hóa và tự động hóa từng bước. Phát triển các nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh (dân cư, cán bộ, đất đai, doanh nghiệp...), đảm bảo đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, thúc đẩy chia sẻ dữ liệu 2 chiều giữa địa phương - trung ương.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích báo cáo, hỗ trợ ra quyết định cho cấp ủy, chính quyền; từng bước triển khai công nghệ dự báo trong quản lý điều hành.

Khuyến khích hợp tác công – tư trong đầu tư hạ tầng số; ưu tiên sử dụng các nền tảng số đã được Bộ, ngành Trung ương công nhận, tiết kiệm chi phí đầu tư và vận hành.

7.2. Chiến lược 5 năm triển khai các nền tảng số

Phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ phát triển nền tảng số phục vụ các ngành thế mạnh của xã: du lịch thông minh (Smart Tourism), nông nghiệp số vùng cao, thương mại điện tử biên mậu, truy xuất nguồn gốc nông sản, giáo dục số tại vùng sâu.

Số hóa toàn bộ hồ sơ, tài liệu của cơ quan nhà nước; hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã (Một cửa điện tử), tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, xác thực bằng chữ ký số cá nhân qua VNeID.

Triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể; kết nối với nhà cung cấp giải pháp qua các nền tảng số chung và hội chợ công nghệ địa phương. Khuyến khích doanh nghiệp Bình Tân tham gia chuỗi cung ứng số, bán hàng và xuất khẩu sản phẩm qua nền tảng số toàn cầu.

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm OCOP; ứng dụng công nghệ IoT (Internet of Things), blockchain và truy xuất nguồn gốc trong nông nghiệp và chế biến.

7.3. Xây dựng chiến lược 5 năm, các chương trình, đề án cụ thể

Hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận các giải pháp số. Phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp với nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ và hội thảo công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ qua nền tảng số toàn cầu. Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực và áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp và chế biến. Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu để dự báo, đánh giá thị trường và nâng cao hiệu quả marketing. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam. Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả về chuyển đổi số của xã; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực thư điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06), góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số và công dân số.

8. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

8.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng, đồng thời bảo vệ dữ liệu cá nhân của công dân và tổ chức. Đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật quốc gia và quốc tế về bảo vệ thông tin, dữ liệu trong tất cả các hệ thống và nền tảng số.

8.2. Tăng cường an ninh mạng

Xây dựng các giải pháp bảo vệ hệ thống công nghệ thông tin theo mô hình phòng thủ nhiều lớp, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

Cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đội ngũ chuyên trách về an toàn thông tin mạng tại các sở, ngành, địa phương. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp.

Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm và ứng cứu sự cố an ninh mạng, đảm bảo hệ thống có khả năng nhận diện và ứng phó với các nguy cơ tiềm ẩn. Xây dựng kế hoạch chi tiết về ứng phó sự cố.

8.3. Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, và xử lý sự cố an ninh mạng với các cơ quan đơn vị cấp trên.

Chủ động xây dựng và quảng bá thương hiệu số của xã trên các nền tảng số quốc gia và quốc tế. Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong môi trường số. Phối hợp chặt chẽ với Công an và các cơ quan, đơn vị liên quan trong xử lý tấn công mạng, các hoạt động xâm phạm chủ quyền số.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng

Tăng cường hợp tác, liên kết vùng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham gia các chương trình liên kết vùng về nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế. Phối hợp tổ chức các sự kiện chung: hội thảo khoa học, hội chợ công nghệ, diễn đàn đổi mới sáng tạo liên vùng.

Chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng và nền tảng số dùng chung, cũng như phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị và đổi mới sáng tạo.

10. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

10.1. Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Xây dựng bộ chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể để theo dõi, đánh giá định lượng và định tính tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết. Áp dụng công nghệ số để tự động hóa một phần quy trình thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá. Giao Văn phòng Đảng ủy (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) chủ trì xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát chung toàn xã.

10.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ

Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ (hàng quý, hàng năm) việc thực hiện Nghị quyết tại các ban, ngành, địa phương. Kết quả kiểm tra, giám sát phải được báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và làm căn cứ để khen thưởng, nhắc nhở, xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu không hoàn thành nhiệm vụ. Lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBND xã và các tổ chức đoàn thể.

10.3. Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết

Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ và báo cáo kết quả theo các kỳ tháng, quý, 6 tháng và 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh mục tiêu và giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo

- Tham mưu cho Thường trực Đảng ủy: Trực tiếp lãnh chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã, các ban Đảng, các phòng ban chuyên môn trong việc quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nắm bắt tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề trọng tâm, nổi cộm phát sinh trong quá trình triển khai. Chỉ đạo việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có biến động lớn; xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này. Đồng thời, chỉ đạo các ban đảng phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong quá trình thực hiện Kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo công tác khen thưởng, biểu dương các điển hình tiên tiến và xử lý các sai phạm nếu có, nhằm đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy: Kịp thời đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp trên khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Đảng ủy và các Ban tham mưu Đảng ủy

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã theo giai đoạn 10 năm, tầm nhìn 2045, trình Ban Chỉ đạo ban hành, phối hợp với Văn phòng ủy ban nhân dân xã trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và theo quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt. Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm

bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng các cấp, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

- Ban Xây dựng Đảng: Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy. Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các dự án khoa học, công nghệ.

4. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân xã

- Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của Đảng ủy, các chiến lược phát triển của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực: Đề xuất/ban hành các cơ chế, chính sách: Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư, quỹ đầu tư mạo hiểm... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

5. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (phản ánh những khó khăn, bất cập lên Ban Chỉ đạo xã).

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

6. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các ban Đảng, UBND xã, Mặt trận, đoàn thể định kỳ hàng tháng, 3 tháng, tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Trung ương và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, đơn vị nghiêm túc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này với tinh thần chủ động, quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm đồng bộ giữa nhận thức và hành động, giữa cấp xã và cấp cơ sở. Các nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa gắn với các chỉ tiêu định lượng, có lộ trình, nguồn lực bảo đảm và cơ chế giám sát chặt chẽ. Trong quá trình thực hiện, các cấp, ngành cần thường xuyên sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội; phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu đề ra, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển nhanh, bền vững của xã và tỉnh./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đ/c Trần Trung Nhân - UV. BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy (UV. BTV phụ trách Đảng bộ xã) (báo cáo),
- Thường trực ĐU-HĐND-UBND xã;
- Các đồng chí Ban Chấp hành Đảng bộ xã;
- Các đồng chí thành viên BCĐ xã,
- Lãnh đạo Văn phòng Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Bá Việt

Phụ lục I

**MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 27 -KH/ĐU ngày 19 / 11 /2025 của Ban Thường
vụ Đảng ủy xã Bình Tân)*

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan theo dõi, tổng hợp
I	Phát triển hạ tầng						
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G (6g từ năm 2035 trở đi)	≥ 60%	≥ 100% (5 G) 50% (6 G)	70% (6G)	90%	100%	Phòng VHXXH
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông cố định với tốc độ 01 Gbps/s	≥ 60%	≥ 80%	100%			Phòng VHXXH
3	Có trung tâm an ninh mạng cấp xã						Công an xã
II	Phát triển nguồn lực						
1	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho KHCN, đổi mới sáng tạo	≥ 1%	≥ 2%	3%	1,5%	2%	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH
3	Tỷ lệ cán bộ công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	≥ 80%	90%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	≥ 60%	100%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm giao thông.	80%	90%	95%	97%	100%	Phòng VHXXH
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số						Phòng VHXXH
III	Phát triển khoa học công nghệ						Phòng VHXXH
1	Số doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn	≥2	≥3	≥3	≥4	≥5	Phòng VHXXH

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan theo dõi, tổng hợp
2	Số tổ chức khoa học công nghệ	≥ 3	≥ 4	≥ 5	≥ 15	≥ 30	Phòng VHXXH
3	Số công trình KHCN được nghiệm thu hàng năm	≥ 5	≥ 10	≥ 15	≥ 20	≥ 30	Phòng VHXXH
4	Số nhiệm vụ KHCN được triển khai hàng năm	$\geq 15\%$	$\geq 10\%$	$\geq 15\%$	$\geq 20\%$	$\geq 30\%$	Phòng VHXXH
5	Số đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) hàng năm	$\geq 1,5$	≥ 2	$\geq 2,5$	≥ 3	≥ 4	Phòng VHXXH
6	Tỷ lệ kết quả KHCN được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	$\geq 10\%$	$\geq 15\%$	$\geq 20\%$	$\geq 25\%$	$\geq 30\%$	Phòng VHXXH
7	Số công trình đạt giải KHCN quốc gia/khu vực hàng năm						Phòng VHXXH
8	Ứng dụng AI, IOT, Big Data... trong quản lý môi trường; nâng cao chất lượng người dân.						Phòng Kinh tế
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo						
1	Số Doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	≥ 3	≥ 5	≥ 10	≥ 15	≥ 20	Phòng Kinh tế
2	Số Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	≥ 50	$\geq 55\%$	$\geq 60\%$	≥ 70	≥ 80	Phòng Kinh tế
3	Số Vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo	≥ 3	≥ 5	≥ 10	≥ 15	≥ 20	Phòng Kinh tế
4	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	≥ 15	$\geq 40\%$	$\geq 10\%$	$\geq 20\%$	$\geq 30\%$	Phòng Kinh tế
5	Số sản phẩm ĐMST được thương mại hóa hàng năm	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	≥ 50	≥ 60	≥ 75	Phòng Kinh tế
6	Số dự án ĐMST được hỗ trợ từ ngân sách		$\geq 30\%$	≥ 35	≥ 45	≥ 50	Phòng Kinh tế
7	Số sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại xã hàng năm	≥ 5	≥ 8	≥ 10	≥ 20	≥ 40	Phòng Kinh tế
8	Số sáng kiến trong khu vực công được công nhận hàng năm						Phòng Kinh tế
V	Phát triển chuyển đổi số						

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan theo dõi, tổng hợp
1	Chỉ số chuyển đổi số	≥ 0.6	≥ 0.7	≥ 0.8	≥ 0.9	≥ 1	Phòng VHXXH
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Dịch vụ HCC
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	0%	90%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "Phi tiếp xúc"	$\geq 70\%$	90%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	$\geq 70\%$	90%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	$\geq 70\%$	$\geq 80\%$	$\geq 90\%$	100%	100%	Phòng VHXXH
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	$\geq 20\%$	$\geq 50\%$	$\geq 70\%$	90%	100%	Phòng VHXXH
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với tỉnh và trung ương.	$\geq 50\%$	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	Công an xã
10	Tỷ lệ dữ liệu được tích hợp liên thông dữ liệu (LGSP).	$\geq 60\%$	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	Công an xã
11	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.			$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	100%	Phòng Kinh tế
12	Tỷ lệ Người dân có tài khoản định danh điện tử VneID.	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$	$\geq 95\%$	100%	100%	Công an xã
13	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	$\geq 10\%$	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	50%	60%	Phòng VHXXH
14	Các cơ quan đảng trong toàn xã hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án chuyển đổi số	50	100	100	100	100	Phòng VHXXH
15	Tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử	70	100	100	100	100	Phòng VHXXH

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan theo dõi, tổng hợp
16	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh cấp xã đóng vai trò như "Bộ não số" của địa phương giúp tổ chức đảng các cơ quan quản lý điều hành mọi lĩnh vực						Phòng Kinh tế
17	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH
18	Đẩy mạnh ứng dụng TMĐT, quy mô kinh tế số (GRDP)	$\geq 10\%$	20%	30%	35%	40%	Phòng Kinh tế

Phụ lục II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, NĂM 2025-2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 27 -KH/ĐU ngày 19/ 11 /2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Tân)

I. Nhóm nhiệm vụ về lãnh đạo, chỉ đạo

1. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 11 năm 2025.

2. Thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong tháng 11 năm 2025.

II. Nhóm nhiệm vụ về cơ chế chính sách Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân xã và các ngành, cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo ra môi trường thuận lợi, thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia hợp tác, làm việc trên địa bàn xã.

2. Xây dựng cơ chế thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của xã khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại xã Bình Tân. Đồng thời, thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, điều chỉnh hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách khi Trung ương có hướng dẫn và quy định mới.

III. Nhóm nhiệm vụ về nâng cao nhận thức và tuyên truyền

1. Xây dựng Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan bảo đảm đa dạng hình thức quán triệt.

- Cơ quan chủ trì: Ban Xây Dựng Đảng

- Thời gian: Hoàn thành trong Quý III năm 2025.

2. Xây dựng tài liệu tuyên truyền, học tập, nghiên cứu Nghị quyết số 57-NQ/TW; trong đó nêu bật, làm rõ những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, nội dung cốt lõi, các định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết, phục vụ công tác nghiên cứu lý luận và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tuyên truyền, phổ biến để thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

- Cơ quan chủ trì: Ban Xây dựng Đảng
- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

3. Xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và thường xuyên phản ánh thông tin, tuyên truyền, tôn vinh những cá nhân tiêu biểu, điển hình trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan báo chí địa phương, mạng xã hội và hệ thống thông tin truyền thông của xã.

- Cơ quan chủ trì: Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng UBND xã;

- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

5. Phát động phong trào thi đua trong toàn xã về thực hiện Chương trình đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy

Thời gian: Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

IV. Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2025.

2. Xây dựng các Chương trình định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

3. Xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

V. Nhóm nhiệm vụ về bố trí vốn đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

2. Huy động các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển hạ tầng số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tăng cường đầu tư cho hạ tầng số và các công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

VI. Nhóm nhiệm vụ về đầu tư, hoàn thiện hạ tầng

1. Xây dựng hạ tầng công nghệ số hiện đại, an toàn và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

2. Hình thành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu lớn (big data) để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

VII. Nhóm các nhiệm vụ phục vụ thúc đẩy phát triển mạnh mẽ xã hội số, phát triển văn hoá số tích cực, lành mạnh, giữ gìn bản sắc dân tộc và bảo đảm an toàn, an ninh mạng

1. Đầu tư phát triển hạ tầng số, kết nối, liên thông, tích hợp các hệ thống nền tảng, phần mềm, cơ sở dữ liệu của xã toàn, an ninh thông tin và phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số giúp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

2. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển công dân số toàn diện giai đoạn 2026 - 2030.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã
- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2025.

3. Thực hiện và xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2025.

4. Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã
- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2025.

VIII. Nhóm các nhiệm vụ phục vụ cho đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

1. Xây dựng Đề án/kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng giai đoạn 2025 - 2028.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy.
- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2026.

2. Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý hành chính, xây dựng chính quyền số. Phát triển các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ quá trình chuyển đổi số của xã.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

3. Triển khai, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) vào các lĩnh vực trọng điểm của xã (nông nghiệp, tài nguyên, y tế, giao thông, giáo dục...)

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

5. Ban hành Kế hoạch thực hiện các sáng kiến đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn xã Bình Tân

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 11 năm 2025.

IX. Nhóm nhiệm vụ phục vụ hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Xã hội
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.